

Biểu số 002.N/BCB-NV

Ban hành kèm theo Nghị định số
139/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp sau
năm báo cáo

**SỐ LÃNH ĐẠO BỘ, CƠ
QUAN NGANG BỘ**

Có tại ngày 31 tháng 12 năm

.....

Đơn vị báo cáo:

Bộ Nội vụ

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê, Bộ

Tài chính

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số	Trong đó: Nữ
(A)	(B)	(1)	(2)
Tổng số	01		
1. Tổng số lãnh đạo Bộ	02		
Bộ Quốc phòng	03		
Bộ Công an	04		
Bộ Ngoại giao	05		
Bộ Nội vụ	06		
Bộ Tư pháp	07		
Bộ Tài chính	08		
Bộ Công Thương	09		
Bộ Nông nghiệp và Môi trường	10		
Bộ Xây dựng	11		
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12		
Bộ Khoa học và Công nghệ	13		
Bộ Giáo dục và Đào tạo	14		
Bộ Y tế	15		
Bộ Dân tộc và Tôn giáo	16		
2. Tổng số lãnh đạo cơ quan ngang Bộ	17		
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	18		
Thanh tra Chính phủ	19		
Văn phòng Chính phủ	20		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 002.N/BCB-NV: Số lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Khái niệm, phương pháp tính

Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ là các chức vụ từ Thứ trưởng hoặc tương đương trở lên.

Phương pháp tính: Được tổng hợp từ nguồn hồ sơ hành chính và chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ.
- Cột 2: Ghi số lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ là nữ.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu: Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.
- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.